

LỊCH THI
Học kỳ II - Năm học 2022-2023 (theo ngày)

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Ngày 05/06/2023	K75	Độc chất	TN	Phòng máy
Ngày 07/06/2023	K76	Thực vật dược	TN	Phòng máy
Chiều 07/06/2023	HLDH	Ngoại ngữ 2	TN	Phòng máy
Chiều 07/06/2023	HLDH	Vật lý đại cương 1	TN	Phòng máy
Ngày 08/06/2023	K75	Dược liệu 2	TN	Phòng máy
Chiều 08/06/2023	H1K2	Dược liệu 2	TN	Phòng máy
Chiều 09/06/2023	P1K74	Phương pháp nghiên cứu cây thuốc	Viết	4,5,6
Chiều 09/06/2023	H1K1	Kiểm nghiệm	Viết	8a,8b
Chiều 09/06/2023	HLDH	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Viết	8a
Chiều 09/06/2023	HLDH	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	Viết	8a
Chiều 09/06/2023	HLDH	Quản lý và cung ứng thuốc	Viết	8b
Sáng 12/06/2023	K75	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,24
Chiều 12/06/2023	M1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Chiều 12/06/2023	N1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Chiều 12/06/2023	O1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Chiều 12/06/2023	P1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Chiều 12/06/2023	Q1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Chiều 12/06/2023	H1K2	Hóa sinh	TN	Phòng máy
Sáng 13/06/2023	K76	Vi sinh - Ký sinh trùng 2	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,16,17,18,22, 23,24
Ngày 15/06/2023	K75	Môi trường	TN	Phòng máy
Chiều 15/06/2023	H1K1	Hóa dược 2	TN	Phòng máy
Ngày 16/06/2023	M1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 16/06/2023	N1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 16/06/2023	O1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 16/06/2023	P1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 16/06/2023	Q1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Sáng 16/06/2023	H1K3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Viết	4,5
Chiều 16/06/2023	H1K2	Hóa học các hợp chất cao phân tử	Viết	4,5
Chiều 16/06/2023	HLDH	Trồng và phát triển cây thuốc	Viết	4
Sáng 17/06/2023	K76	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Sáng 19/06/2023	K77	Dược xã hội học	Viết	2,4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,24
Sáng 19/06/2023	A0K77	Dược xã hội học	Viết	1,3
Chiều 19/06/2023	H1K1	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	Viết	8a,8b
Chiều 19/06/2023	C1K1	Hóa vô cơ	Viết	4,5
Chiều 19/06/2023	S1K1	Sinh học tế bào	Viết	9,10

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 19/06/2023	Chuyên ngành	Vi sinh - Ký sinh trùng 1	Viết	4
Chiều 19/06/2023	HLDH	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Viết	5
Chiều 19/06/2023 Sáng 20/06/2023	K75	Hoá dược 2	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023 Sáng 21/06/2023	M1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023 Sáng 21/06/2023	N1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023 Sáng 21/06/2023	O1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023 Sáng 21/06/2023	P1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023 Sáng 21/06/2023	Q1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Chiều 21/06/2023 Sáng 22/06/2023	K76	Hoá phân tích 2	TN	Phòng máy
Sáng 22/06/2023	H1K2	Bệnh học	Viết	4,5
Ngày 22/06/2023	K77	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy
Chiều 22/06/2023	A0K77	Tiếng Anh 1	Viết	6
Chiều 22/06/2023	H1K3	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy
Chiều 22/06/2023	C1K1	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy
Chiều 22/06/2023	S1K1	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy
Sáng 23/06/2023	Q1K74	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	Viết	4,5,6,7
Ngày 23/06/2023	K75	Quản lý học đại cương	TN	Phòng máy
Chiều 23/06/2023	O1K74	Marketing dược	TN	Phòng máy
Chiều 23/06/2023	H1K1	Bào chế và sinh dược học 1	TN	Phòng máy
Sáng 24/06/2023	M1K74	Kỹ thuật hóa dược	Viết	13,14,17,18
Sáng 24/06/2023	N1K74	Dược lý lâm sàng	Viết	4,5,9,10
Sáng 24/06/2023	P1K74	Dược lý - Dược cổ truyền	Viết	11,12a,12b
Ngày 26/06/2023	K77	Hoá hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Sáng 26/06/2023	H1K2	Hóa dược 1	Viết	4,5
Chiều 26/06/2023	Q1K74	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc & dịch sinh học	Viết	4,5,6,7
Chiều 26/06/2023	A0K77	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Chiều 26/06/2023	H1K3	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Chiều 26/06/2023	C1K1	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Chiều 26/06/2023	S1K1	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Ngày 27/06/2023	K75	Dược động học	TN	Phòng máy
Sáng 27/06/2023	H1K1	Nghiên cứu và phát triển thuốc mới 1	Viết	4,5
Chiều 27/06/2023	M1K74	Bào chế công nghiệp 1	Viết	13,14,17,18
Chiều 27/06/2023	N1K74	Dược cộng đồng	Viết	4,5,9,10
Chiều 27/06/2023	O1K74	Kinh tế dược	TN	Phòng máy
Chiều 27/06/2023	P1K74	Phương thuốc cổ truyền	Viết	11,12a,12b
Chiều 27/06/2023	Chuyên ngành	Ngoại ngữ 3	TN	Phòng máy
Ngày 28/06/2023	K76	Hoá lý dược	TN	Phòng máy
Sáng 29/06/2023	Q1K74	Kiểm nghiệm dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu	Viết	4,5,6,7
Ngày 29/06/2023	K77	Vật lý ứng dụng	TN	Phòng máy
Chiều 29/06/2023	A0K77	Vật lý ứng dụng Dược	TN	Phòng máy

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 29/06/2023	HLDH	Vật lý đại cương 2	TN	Phòng máy
Ngày 30/06/2023	K75	Dược lý 1	TN	Phòng máy
Sáng 30/06/2023	H1K3	Hóa phân tích 1	Viết	4,5
Sáng 30/06/2023	C1K1	Xác suất thống kê	Viết	6,7
Sáng 30/06/2023	S1K1	Nhập môn Công nghệ sinh học	Viết	8a,8b
Chiều 30/06/2023	H1K1	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Sáng 01/07/2023	K76	Sinh lý bệnh - miễn dịch	Viết	3,4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Sáng 01/07/2023	H1K2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	1,2
Chiều 01/07/2023	M1K74	Công nghệ vi sinh trong sản xuất dược phẩm	Viết	13,14,17,18
Chiều 01/07/2023	N1K74	Sử dụng thuốc trong điều trị	Viết	4,5,9,10
Chiều 01/07/2023	O1K74	Quản lý cung ứng thuốc	Viết	6,7,8a,8b,11
Chiều 01/07/2023	P1K74	Thực vật dân tộc học ứng dụng	Viết	11,22,23,24
Chiều 01/07/2023	Q1K74	Điện di và phân tích nhiệt	Viết	12a,12b,15,16
Ngày 03/07/2023	K77	Triết học Mác-Lênin	TN	Phòng máy
Chiều 03/07/2023	A0K77	Triết học Mác Lênin	Viết	4,5
Chiều 03/07/2023	S1K1	Di truyền học	Viết	8a,8b
Sáng 04/07/2023	H1K3	Hóa đại cương vô cơ	TN	Phòng máy
Sáng 04/07/2023	C1K1	Hóa đại cương	TN	Phòng máy
Ngày 07/07/2023	K77	Thực vật dược	TN	Phòng máy
Chiều 07/07/2023	A0K77	Thực vật	TN	Phòng máy
Chiều 07/07/2023	H1K3	Thực vật dược	TN	Phòng máy
Chiều 07/07/2023	C1K1	Vật lý đại cương 2	TN	Phòng máy
Chiều 07/07/2023	S1K1	Triết học Mác Lênin	Viết	8a,8b

Ghi chú:

* **Giờ thi:** Sáng bắt đầu từ 9h00; Chiều từ 14h30.

Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút, đồng thời nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

* Các học phần thi trắc nghiệm có lịch thi riêng.

* **Viết tắt:** HLDH - Học lại hệ đại học chính quy,
Chuyên ngành - Sinh viên chuyển ngành học.

Người lập kế hoạch



Nguyễn Thị Hà Dương

**KT. Trưởng phòng Đào tạo
Trưởng BP Đào tạo đại học**



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Thị Thanh Hải

LỊCH THI
Học kỳ II - Năm học 2022-2023 (theo khóa)

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 12/06/2023	M1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Ngày 16/06/2023	M1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023	M1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 21/06/2023	M1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 24/06/2023	M1K74	Kỹ thuật hóa dược	Viết	13,14,17,18
Chiều 27/06/2023	M1K74	Bào chế công nghiệp 1	Viết	13,14,17,18
Chiều 01/07/2023	M1K74	Công nghệ vi sinh trong sản xuất dược phẩm	Viết	13,14,17,18
Chiều 12/06/2023	N1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Ngày 16/06/2023	N1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023	N1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 21/06/2023	N1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 24/06/2023	N1K74	Dược lý lâm sàng	Viết	4,5,9,10
Chiều 27/06/2023	N1K74	Dược cộng đồng	Viết	4,5,9,10
Chiều 01/07/2023	N1K74	Sử dụng thuốc trong điều trị	Viết	4,5,9,10
Chiều 12/06/2023	O1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Ngày 16/06/2023	O1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023	O1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 21/06/2023	O1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Chiều 23/06/2023	O1K74	Marketing dược	TN	Phòng máy
Chiều 27/06/2023	O1K74	Kinh tế dược	TN	Phòng máy
Chiều 01/07/2023	O1K74	Quản lý cung ứng thuốc	Viết	6,7,8a,8b,11
Chiều 09/06/2023	P1K74	Phương pháp nghiên cứu cây thuốc	Viết	4,5,6
Chiều 12/06/2023	P1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Ngày 16/06/2023	P1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023	P1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 21/06/2023	P1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 24/06/2023	P1K74	Dược lý - Dược cổ truyền	Viết	11,12a,12b
Chiều 27/06/2023	P1K74	Phương thuốc cổ truyền	Viết	11,12a,12b
Chiều 01/07/2023	P1K74	Thực vật dân tộc học ứng dụng	Viết	11,22,23,24
Chiều 12/06/2023	Q1K74	Ngoại ngữ 4	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Ngày 16/06/2023	Q1K74	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Ngày 20/06/2023	Q1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 21/06/2023	Q1K74	Dược lâm sàng	TN	Phòng máy
Sáng 23/06/2023	Q1K74	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	Viết	4,5,6,7
Chiều 26/06/2023	Q1K74	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc & dịch sinh học	Viết	4,5,6,7
Sáng 29/06/2023	Q1K74	Kiểm nghiệm dược liệu và các chế phẩm từ dược liệu	Viết	4,5,6,7
Chiều 01/07/2023	Q1K74	Điện di và phân tích nhiệt	Viết	12a,12b,15,16
Ngày 05/06/2023	K75	Độc chất	TN	Phòng máy

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Ngày 08/06/2023	K75	Dược liệu 2	TN	Phòng máy
Sáng 12/06/2023	K75	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,24
Ngày 15/06/2023	K75	Môi trường	TN	Phòng máy
Chiều 19/06/2023	K75	Hoá dược 2	TN	Phòng máy
Sáng 20/06/2023	K75	Quản lý học đại cương	TN	Phòng máy
Ngày 23/06/2023	K75	Dược động học	TN	Phòng máy
Ngày 27/06/2023	K75	Dược lý 1	TN	Phòng máy
Ngày 30/06/2023	K75	Dược lý 1	TN	Phòng máy
Ngày 07/06/2023	K76	Thực vật dược	TN	Phòng máy
Sáng 13/06/2023	K76	Vi sinh - Ký sinh trùng 2	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,16,17,18,22, 23,24
Sáng 17/06/2023	K76	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Viết	4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Chiều 21/06/2023	K76	Hoá phân tích 2	TN	Phòng máy
Sáng 22/06/2023	K76	Hoá phân tích 2	TN	Phòng máy
Ngày 28/06/2023	K76	Hoá lý dược	TN	Phòng máy
Sáng 01/07/2023	K76	Sinh lý bệnh - miễn dịch	Viết	3,4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,23,24
Sáng 19/06/2023	K77	Dược xã hội học	Viết	2,4,5,6,7,8a,8b,9,10,11,12a,12b,13,14,15,17,18,22,24
Ngày 22/06/2023	K77	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy
Ngày 26/06/2023	K77	Hoá hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Ngày 29/06/2023	K77	Vật lý ứng dụng	TN	Phòng máy
Ngày 03/07/2023	K77	Triết học Mác-Lênin	TN	Phòng máy
Ngày 07/07/2023	K77	Thực vật dược	TN	Phòng máy
Sáng 19/06/2023	A0K77	Dược xã hội học	Viết	1,3
Chiều 22/06/2023	A0K77	Tiếng Anh 1	Viết	6
Chiều 26/06/2023	A0K77	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Chiều 29/06/2023	A0K77	Vật lý ứng dụng Dược	TN	Phòng máy
Chiều 03/07/2023	A0K77	Triết học Mác-Lênin	Viết	4,5
Chiều 07/07/2023	A0K77	Thực vật	TN	Phòng máy
Chiều 09/06/2023	H1K1	Kiểm nghiệm	Viết	8a,8b
Chiều 15/06/2023	H1K1	Hóa dược 2	TN	Phòng máy
Chiều 19/06/2023	H1K1	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	Viết	8a,8b
Chiều 23/06/2023	H1K1	Bào chế và sinh dược học 1	TN	Phòng máy
Sáng 27/06/2023	H1K1	Nghiên cứu và phát triển thuốc mới 1	Viết	4,5
Chiều 30/06/2023	H1K1	Bào chế và sinh dược học 2	TN	Phòng máy
Chiều 08/06/2023	H1K2	Dược liệu 2	TN	Phòng máy
Chiều 12/06/2023	H1K2	Hóa sinh	TN	Phòng máy
Chiều 16/06/2023	H1K2	Hóa học các hợp chất cao phân tử	Viết	4,5
Sáng 22/06/2023	H1K2	Bệnh học	Viết	4,5
Sáng 26/06/2023	H1K2	Hóa dược 1	Viết	4,5
Sáng 01/07/2023	H1K2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Viết	1,2
Sáng 16/06/2023	H1K3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Viết	4,5
Chiều 22/06/2023	H1K3	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy
Chiều 26/06/2023	H1K3	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Sáng 30/06/2023	H1K3	Hóa phân tích 1	Viết	4,5
Sáng 04/07/2023	H1K3	Hóa đại cương vô cơ	TN	Phòng máy
Chiều 07/07/2023	H1K3	Thực vật dược	TN	Phòng máy
Chiều 19/06/2023	C1K1	Hóa vô cơ	Viết	4,5
Chiều 22/06/2023	C1K1	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy

Thời gian thi	Khoá	Học phần thi	HT thi	Giảng đường thi
Chiều 26/06/2023	C1K1	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Sáng 30/06/2023	C1K1	Xác suất thống kê	Viết	6,7
Sáng 04/07/2023	C1K1	Hóa đại cương	TN	Phòng máy
Chiều 07/07/2023	C1K1	Vật lý đại cương 2	TN	Phòng máy
Chiều 19/06/2023	S1K1	Sinh học tế bào	Viết	9,10
Chiều 22/06/2023	S1K1	Tiếng Anh 1	TN	Phòng máy
Chiều 26/06/2023	S1K1	Hóa hữu cơ 1	TN	Phòng máy
Sáng 30/06/2023	S1K1	Nhập môn Công nghệ sinh học	Viết	8a,8b
Chiều 03/07/2023	S1K1	Di truyền học	Viết	8a,8b
Chiều 07/07/2023	S1K1	Triết học Mác Lênin	Viết	8a,8b
Chiều 19/06/2023	Chuyên ngành	Vi sinh - Ký sinh trùng 1	Viết	4
Chiều 27/06/2023	Chuyên ngành	Ngoại ngữ 3	TN	Phòng máy
Chiều 07/06/2023	HLDH	Ngoại ngữ 2	TN	Phòng máy
Chiều 07/06/2023	HLDH	Vật lý đại cương 1	TN	Phòng máy
Chiều 09/06/2023	HLDH	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Viết	8a
Chiều 09/06/2023	HLDH	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	Viết	8a
Chiều 09/06/2023	HLDH	Quản lý và cung ứng thuốc	Viết	8b
Chiều 16/06/2023	HLDH	Trồng và phát triển cây thuốc	Viết	4
Chiều 19/06/2023	HLDH	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Viết	5
Chiều 29/06/2023	HLDH	Vật lý đại cương 2	TN	Phòng máy

Ghi chú:

* **Giờ thi:** Sáng bắt đầu từ 9h00; Chiều từ 14h30.

Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút, đồng thời nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

* Các học phần thi trắc nghiệm có lịch thi riêng.

* **Viết tắt:** HLDH - Học lại hệ đại học chính quy,
Chuyên ngành - Sinh viên chuyên ngành học.

Người lập kế hoạch



Nguyễn Thị Hà Dương

**KT. Trưởng phòng Đào tạo
Trưởng BP Đào tạo đại học**



Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



***Đinh Thị Thanh Hải**

LỊCH THI

Các học phần thi trắc nghiệm trên máy tính - Học kỳ 2 - Năm học 2022-2023

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K74	Bảo chế và sinh dược học 2	7h45 ngày 16/06/2023	1401010 - 1901021	Phòng máy số 1a
			1901022 - 1901051	Phòng máy số 1b
			1901052 - 1901080	Phòng máy số 2a
			1901081 - 1901111	Phòng máy số 2b
			1901112 - 1901147	Phòng máy số 3a
			1901148 - 1901182	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 16/06/2023	1901183 - 1901213	Phòng máy số 1a
			1901214 - 1901247	Phòng máy số 1b
			1901248 - 1901277	Phòng máy số 2a
			1901278 - 1901307	Phòng máy số 2b
			1901308 - 1901344	Phòng máy số 3a
			1901345 - 1901378	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 16/06/2023	1901379 - 1901408	Phòng máy số 1a
			1901409 - 1901439	Phòng máy số 1b
			1901441 - 1901471	Phòng máy số 2a
			1901472 - 1901500	Phòng máy số 2b
			1901501 - 1901538	Phòng máy số 3a
			1901539 - 1901573	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 16/06/2023	1901575 - 1901607	Phòng máy số 1a
			1901609 - 1901642	Phòng máy số 1b
			1901643 - 1901675	Phòng máy số 2a
			1901676 - 1901704	Phòng máy số 2b
			1901705 - 1901738	Phòng máy số 3a
			1901739 - 1901771	Phòng máy số 3b
		14h15 ngày 16/06/2023	1901772 - 1901805	Phòng máy số 1a
K74	Dược lâm sàng	10h00 ngày 20/06/2023	1601326 - 1901022	Phòng máy số 1a
			1901023 - 1901052	Phòng máy số 1b
			1901053 - 1901081	Phòng máy số 2a
			1901082 - 1901112	Phòng máy số 2b
			1901113 - 1901148	Phòng máy số 3a
			1901149 - 1901183	Phòng máy số 3b
		14h00 ngày 20/06/2023	1901184 - 1901214	Phòng máy số 1a
			1901215 - 1901248	Phòng máy số 1b
			1901249 - 1901278	Phòng máy số 2a
			1901279 - 1901308	Phòng máy số 2b
			1901309 - 1901345	Phòng máy số 3a

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K74	Dược lâm sàng	14h00 ngày 20/06/2023	1901346 - 1901379	Phòng máy số 3b
		15h15 ngày 20/06/2023	1901380 - 1901409	Phòng máy số 1a
			1901410 - 1901441	Phòng máy số 1b
			1901442 - 1901472	Phòng máy số 2a
			1901473 - 1901501	Phòng máy số 2b
			1901502 - 1901539	Phòng máy số 3a
			1901540 - 1901575	Phòng máy số 3b
		8h45 ngày 21/06/2023	1901576 - 1901609	Phòng máy số 1a
			1901610 - 1901643	Phòng máy số 1b
			1901644 - 1901676	Phòng máy số 2a
			1901677 - 1901705	Phòng máy số 2b
			1901706 - 1901739	Phòng máy số 3a
			1901740 - 1901772	Phòng máy số 3b
		10h00 ngày 21/06/2023	1901773 - 1901805	Phòng máy số 1a
OK74	Marketing dược	14h15 ngày 23/06/2023	1801469 - 1901111	Phòng máy số 1a
			1901112 - 1901234	Phòng máy số 1b
			1901238 - 1901357	Phòng máy số 2a
			1901362 - 1901493	Phòng máy số 2b
			1901496 - 1901635	Phòng máy số 3a
			1901648 - 1901803	Phòng máy số 3b
OK74	Kinh tế dược	14h15 ngày 27/06/2023	1801469 - 1901111	Phòng máy số 1a
			1901112 - 1901234	Phòng máy số 1b
			1901238 - 1901357	Phòng máy số 2a
			1901362 - 1901493	Phòng máy số 2b
			1901496 - 1901635	Phòng máy số 3a
			1901648 - 1901803	Phòng máy số 3b
K75	Độc chất	7h45 ngày 05/06/2023	1801107 - 2001017	Phòng máy số 1a
			2001018 - 2001046	Phòng máy số 1b
			2001047 - 2001074	Phòng máy số 2a
			2001075 - 2001103	Phòng máy số 2b
			2001104 - 2001138	Phòng máy số 3a
			2001139 - 2001172	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 05/06/2023	2001173 - 2001201	Phòng máy số 1a
			2001202 - 2001231	Phòng máy số 1b
			2001232 - 2001262	Phòng máy số 2a
			2001263 - 2001292	Phòng máy số 2b
			2001293 - 2001327	Phòng máy số 3a
			2001328 - 2001360	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 05/06/2023	2001361 - 2001389	Phòng máy số 1a
			2001391 - 2001421	Phòng máy số 1b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K75	Độc chất	10h15 ngày 05/06/2023	2001422 - 2001451	Phòng máy số 2a
			2001452 - 2001480	Phòng máy số 2b
			2001481 - 2001511	Phòng máy số 3a
			2001512 - 2001543	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 05/06/2023	2001544 - 2001573	Phòng máy số 1a
			2001574 - 2001601	Phòng máy số 1b
			2001602 - 2001631	Phòng máy số 2a
			2001632 - 2001660	Phòng máy số 2b
			2001661 - 2001694	Phòng máy số 3a
			2001695 - 2001728	Phòng máy số 3b
K75	Dược liệu 2	7h45 ngày 08/06/2023	1501013 - 2001018	Phòng máy số 1a
			2001019 - 2001046	Phòng máy số 1b
			2001047 - 2001074	Phòng máy số 2a
			2001075 - 2001103	Phòng máy số 2b
			2001104 - 2001138	Phòng máy số 3a
			2001139 - 2001172	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 08/06/2023	2001173 - 2001201	Phòng máy số 1a
			2001202 - 2001231	Phòng máy số 1b
			2001232 - 2001262	Phòng máy số 2a
			2001263 - 2001292	Phòng máy số 2b
			2001293 - 2001327	Phòng máy số 3a
			2001328 - 2001360	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 08/06/2023	2001361 - 2001389	Phòng máy số 1a
			2001391 - 2001421	Phòng máy số 1b
			2001422 - 2001451	Phòng máy số 2a
			2001452 - 2001480	Phòng máy số 2b
			2001481 - 2001511	Phòng máy số 3a
			2001512 - 2001543	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 08/06/2023	2001544 - 2001573	Phòng máy số 1a
			2001574 - 2001601	Phòng máy số 1b
			2001602 - 2001631	Phòng máy số 2a
			2001632 - 2001660	Phòng máy số 2b
			2001661 - 2001694	Phòng máy số 3a
			2001695 - 2001728	Phòng máy số 3b
K75	Môi trường	7h45 ngày 15/06/2023	1601880 - 2001017	Phòng máy số 1a
			2001018 - 2001046	Phòng máy số 1b
			2001047 - 2001074	Phòng máy số 2a
			2001075 - 2001103	Phòng máy số 2b
			2001104 - 2001138	Phòng máy số 3a
			2001139 - 2001172	Phòng máy số 3b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K75	Môi trường	9h00 ngày 15/06/2023	2001173 - 2001201	Phòng máy số 1a
			2001202 - 2001231	Phòng máy số 1b
			2001232 - 2001262	Phòng máy số 2a
			2001263 - 2001292	Phòng máy số 2b
			2001293 - 2001327	Phòng máy số 3a
			2001328 - 2001360	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 15/06/2023	2001361 - 2001389	Phòng máy số 1a
			2001391 - 2001421	Phòng máy số 1b
			2001422 - 2001451	Phòng máy số 2a
			2001452 - 2001480	Phòng máy số 2b
			2001481 - 2001511	Phòng máy số 3a
			2001512 - 2001543	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 15/06/2023	2001544 - 2001573	Phòng máy số 1a
			2001574 - 2001601	Phòng máy số 1b
			2001602 - 2001631	Phòng máy số 2a
			2001632 - 2001660	Phòng máy số 2b
			2001661 - 2001694	Phòng máy số 3a
			2001695 - 2001728	Phòng máy số 3b
K75	Hoá dược 2	13h00 ngày 19/06/2023	1801234 - 2001019	Phòng máy số 1a
			2001020 - 2001047	Phòng máy số 1b
			2001048 - 2001075	Phòng máy số 2a
			2001076 - 2001104	Phòng máy số 2b
			2001105 - 2001138	Phòng máy số 3a
			2001139 - 2001171	Phòng máy số 3b
		14h15 ngày 19/06/2023	2001172 - 2001201	Phòng máy số 1a
			2001202 - 2001231	Phòng máy số 1b
			2001232 - 2001262	Phòng máy số 2a
			2001263 - 2001292	Phòng máy số 2b
			2001293 - 2001327	Phòng máy số 3a
			2001328 - 2001360	Phòng máy số 3b
		15h30 ngày 19/06/2023	2001361 - 2001389	Phòng máy số 1a
			2001391 - 2001421	Phòng máy số 1b
			2001422 - 2001451	Phòng máy số 2a
			2001452 - 2001480	Phòng máy số 2b
			2001481 - 2001511	Phòng máy số 3a
			2001512 - 2001543	Phòng máy số 3b
		8h45 ngày 20/06/2023	2001544 - 2001573	Phòng máy số 1a
			2001574 - 2001601	Phòng máy số 1b
			2001602 - 2001631	Phòng máy số 2a
			2001632 - 2001660	Phòng máy số 2b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K75	Hoá dược 2	8h45 ngày 20/06/2023	2001661 - 2001694	Phòng máy số 3a
			2001695 - 2001728	Phòng máy số 3b
K75	Quản lý học đại cương	7h45 ngày 23/06/2023	1901007 - 2001019	Phòng máy số 1a
			2001020 - 2001047	Phòng máy số 1b
			2001048 - 2001075	Phòng máy số 2a
			2001076 - 2001104	Phòng máy số 2b
			2001105 - 2001138	Phòng máy số 3a
			2001139 - 2001171	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 23/06/2023	2001172 - 2001201	Phòng máy số 1a
			2001202 - 2001231	Phòng máy số 1b
			2001232 - 2001262	Phòng máy số 2a
			2001263 - 2001292	Phòng máy số 2b
			2001293 - 2001327	Phòng máy số 3a
			2001328 - 2001360	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 23/06/2023	2001361 - 2001389	Phòng máy số 1a
			2001391 - 2001421	Phòng máy số 1b
			2001422 - 2001451	Phòng máy số 2a
			2001452 - 2001480	Phòng máy số 2b
			2001481 - 2001511	Phòng máy số 3a
			2001512 - 2001543	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 23/06/2023	2001544 - 2001573	Phòng máy số 1a
			2001574 - 2001601	Phòng máy số 1b
			2001602 - 2001631	Phòng máy số 2a
			2001632 - 2001660	Phòng máy số 2b
			2001661 - 2001694	Phòng máy số 3a
			2001695 - 2001728	Phòng máy số 3b
K75	Dược động học	7h45 ngày 27/06/2023	1401010 - 2001015	Phòng máy số 1a
			2001016 - 2001043	Phòng máy số 1b
			2001044 - 2001071	Phòng máy số 2a
			2001072 - 2001099	Phòng máy số 2b
			2001100 - 2001135	Phòng máy số 3a
			2001136 - 2001169	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 27/06/2023	2001170 - 2001199	Phòng máy số 1a
			2001200 - 2001229	Phòng máy số 1b
			2001230 - 2001260	Phòng máy số 2a
			2001261 - 2001289	Phòng máy số 2b
			2001290 - 2001325	Phòng máy số 3a
			2001326 - 2001358	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 27/06/2023	2001359 - 2001388	Phòng máy số 1a
			2001389 - 2001420	Phòng máy số 1b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K75	Dược động học	10h15 ngày 27/06/2023	2001421 - 2001450	Phòng máy số 2a
			2001451 - 2001479	Phòng máy số 2b
			2001480 - 2001510	Phòng máy số 3a
			2001511 - 2001542	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 27/06/2023	2001543 - 2001573	Phòng máy số 1a
			2001574 - 2001601	Phòng máy số 1b
			2001602 - 2001631	Phòng máy số 2a
			2001632 - 2001660	Phòng máy số 2b
			2001661 - 2001694	Phòng máy số 3a
			2001695 - 2001728	Phòng máy số 3b
K75	Dược lý 1	7h45 ngày 30/06/2023	1801063 - 2001017	Phòng máy số 1a
			2001018 - 2001045	Phòng máy số 1b
			2001046 - 2001073	Phòng máy số 2a
			2001074 - 2001101	Phòng máy số 2b
			2001103 - 2001137	Phòng máy số 3a
			2001138 - 2001171	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 30/06/2023	2001172 - 2001201	Phòng máy số 1a
			2001202 - 2001231	Phòng máy số 1b
			2001232 - 2001262	Phòng máy số 2a
			2001263 - 2001292	Phòng máy số 2b
			2001293 - 2001327	Phòng máy số 3a
			2001328 - 2001360	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 30/06/2023	2001361 - 2001389	Phòng máy số 1a
			2001391 - 2001421	Phòng máy số 1b
			2001422 - 2001451	Phòng máy số 2a
			2001452 - 2001480	Phòng máy số 2b
			2001481 - 2001511	Phòng máy số 3a
			2001512 - 2001543	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 30/06/2023	2001544 - 2001573	Phòng máy số 1a
			2001574 - 2001601	Phòng máy số 1b
			2001602 - 2001631	Phòng máy số 2a
			2001632 - 2001660	Phòng máy số 2b
			2001661 - 2001694	Phòng máy số 3a
			2001695 - 2001728	Phòng máy số 3b
K76	Thực vật dược	7h45 ngày 07/06/2023	1301246 - 2001409	Phòng máy số 1a
			2101001 - 2101029	Phòng máy số 1b
			2101030 - 2101057	Phòng máy số 2a
			2101058 - 2101089	Phòng máy số 2b
			2101090 - 2101122	Phòng máy số 3a
			2101123 - 2101155	Phòng máy số 3b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K76	Thực vật dược	9h00 ngày 07/06/2023	2101156 - 2101184	Phòng máy số 1a
			2101185 - 2101212	Phòng máy số 1b
			2101213 - 2101240	Phòng máy số 2a
			2101241 - 2101269	Phòng máy số 2b
			2101270 - 2101301	Phòng máy số 3a
			2101302 - 2101334	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 07/06/2023	2101335 - 2101364	Phòng máy số 1a
			2101365 - 2101393	Phòng máy số 1b
			2101394 - 2101421	Phòng máy số 2a
			2101422 - 2101452	Phòng máy số 2b
			2101453 - 2101486	Phòng máy số 3a
			2101487 - 2101519	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 07/06/2023	2101520 - 2101551	Phòng máy số 1a
			2101552 - 2101581	Phòng máy số 1b
			2101582 - 2101610	Phòng máy số 2a
			2101611 - 2101638	Phòng máy số 2b
			2101639 - 2101672	Phòng máy số 3a
			2101673 - 2101704	Phòng máy số 3b
		14h15 ngày 07/06/2023	2101705 - 2101733	Phòng máy số 1a
K76	Hoá phân tích 2	13h00 ngày 21/06/2023	1501124 - 2101018	Phòng máy số 1a
			2101019 - 2101048	Phòng máy số 1b
			2101049 - 2101080	Phòng máy số 2a
			2101081 - 2101110	Phòng máy số 2b
			2101111 - 2101143	Phòng máy số 3a
			2101144 - 2101176	Phòng máy số 3b
		14h15 ngày 21/06/2023	2101177 - 2101205	Phòng máy số 1a
			2101206 - 2101234	Phòng máy số 1b
			2101235 - 2101264	Phòng máy số 2a
			2101265 - 2101293	Phòng máy số 2b
			2101294 - 2101326	Phòng máy số 3a
			2101327 - 2101359	Phòng máy số 3b
		15h30 ngày 21/06/2023	2101360 - 2101389	Phòng máy số 1a
			2101390 - 2101418	Phòng máy số 1b
			2101419 - 2101450	Phòng máy số 2a
			2101451 - 2101480	Phòng máy số 2b
			2101481 - 2101513	Phòng máy số 3a
			2101514 - 2101547	Phòng máy số 3b
		7h45 ngày 22/06/2023	2101548 - 2101579	Phòng máy số 1a
			2101580 - 2101609	Phòng máy số 1b
			2101610 - 2101638	Phòng máy số 2a

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K76	Hoá phân tích 2	7h45 ngày 22/06/2023	2101639 - 2101668	Phòng máy số 2b
			2101669 - 2101700	Phòng máy số 3a
			2101701 - 2101733	Phòng máy số 3b
K76	Hoá lý được	7h45 ngày 28/06/2023	1501101 - 2101012	Phòng máy số 1a
			2101013 - 2101041	Phòng máy số 1b
			2101042 - 2101069	Phòng máy số 2a
			2101070 - 2101101	Phòng máy số 2b
			2101102 - 2101133	Phòng máy số 3a
			2101134 - 2101165	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 28/06/2023	2101166 - 2101193	Phòng máy số 1a
			2101194 - 2101221	Phòng máy số 1b
			2101222 - 2101250	Phòng máy số 2a
			2101251 - 2101278	Phòng máy số 2b
			2101279 - 2101310	Phòng máy số 3a
			2101311 - 2101341	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 28/06/2023	2101343 - 2101370	Phòng máy số 1a
			2101371 - 2101399	Phòng máy số 1b
			2101400 - 2101429	Phòng máy số 2a
			2101431 - 2101459	Phòng máy số 2b
			2101460 - 2101491	Phòng máy số 3a
			2101492 - 2101523	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 28/06/2023	2101524 - 2101554	Phòng máy số 1a
			2101555 - 2101584	Phòng máy số 1b
			2101585 - 2101613	Phòng máy số 2a
			2101614 - 2101641	Phòng máy số 2b
			2101642 - 2101674	Phòng máy số 3a
			2101675 - 2101705	Phòng máy số 3b
		14h15 ngày 28/06/2023	2101706 - 2101733	Phòng máy số 1a
K77	Tiếng Anh 1	9h00 ngày 22/06/2023	1501013 - 2201011	Phòng máy số 1a
			2201014 - 2201051	Phòng máy số 1b
			2201052 - 2201091	Phòng máy số 2a
			2201093 - 2201129	Phòng máy số 2b
			2201130 - 2201170	Phòng máy số 3a
			2201171 - 2201212	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 22/06/2023	2201213 - 2201247	Phòng máy số 1a
			2201248 - 2201280	Phòng máy số 1b
			2201282 - 2201319	Phòng máy số 2a
			2201320 - 2201355	Phòng máy số 2b
			2201356 - 2201394	Phòng máy số 3a
			2201395 - 2201437	Phòng máy số 3b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K77	Tiếng Anh 1	13h00 ngày 22/06/2023	2201440 - 2201480	Phòng máy số 1a
			2201481 - 2201521	Phòng máy số 1b
			2201522 - 2201560	Phòng máy số 2a
			2201563 - 2201605	Phòng máy số 2b
			2201606 - 2201646	Phòng máy số 3a
			2201647 - 2201688	Phòng máy số 3b
		14h15 ngày 22/06/2023	2201689 - 2201720	Phòng máy số 1a
			2201721 - 2201755	Phòng máy số 1b
			2201756 - 2201787	Phòng máy số 2a
			2201788 - 2201823	Phòng máy số 2b
			2201824 - 2201864	Phòng máy số 3a
			2201865 - 2201907	Phòng máy số 3b
K77	Hoá hữu cơ 1	7h45 ngày 26/06/2023	1601379 - 2201001	Phòng máy số 1a
			2201002 - 2201037	Phòng máy số 1b
			2201038 - 2201076	Phòng máy số 2a
			2201079 - 2201117	Phòng máy số 2b
			2201118 - 2201156	Phòng máy số 3a
			2201157 - 2201198	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 26/06/2023	2201199 - 2201234	Phòng máy số 1a
			2201235 - 2201269	Phòng máy số 1b
			2201270 - 2201304	Phòng máy số 2a
			2201305 - 2201341	Phòng máy số 2b
			2201342 - 2201380	Phòng máy số 3a
			2201381 - 2201418	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 26/06/2023	2201419 - 2201461	Phòng máy số 1a
			2201462 - 2201496	Phòng máy số 1b
			2201497 - 2201531	Phòng máy số 2a
			2201532 - 2201573	Phòng máy số 2b
			2201574 - 2201620	Phòng máy số 3a
			2201621 - 2201658	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 26/06/2023	2201660 - 2201695	Phòng máy số 1a
			2201696 - 2201726	Phòng máy số 1b
			2201727 - 2201759	Phòng máy số 2a
			2201760 - 2201790	Phòng máy số 2b
			2201791 - 2201829	Phòng máy số 3a
			2201831 - 2201868	Phòng máy số 3b
		14h15 ngày 26/06/2023	2201871 - 2201907	Phòng máy số 1a
K77	Vật lý ứng dụng	7h45 ngày 29/06/2023	2001723 - 2201027	Phòng máy số 1a
			2201028 - 2201065	Phòng máy số 1b
			2201066 - 2201108	Phòng máy số 2a

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K77	Vật lý ứng dụng	7h45 ngày 29/06/2023	2201109 - 2201142	Phòng máy số 2b
			2201143 - 2201182	Phòng máy số 3a
			2201184 - 2201224	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 29/06/2023	2201226 - 2201259	Phòng máy số 1a
			2201261 - 2201296	Phòng máy số 1b
			2201297 - 2201329	Phòng máy số 2a
			2201331 - 2201367	Phòng máy số 2b
			2201368 - 2201405	Phòng máy số 3a
			2201406 - 2201447	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 29/06/2023	2201448 - 2201487	Phòng máy số 1a
			2201488 - 2201525	Phòng máy số 1b
			2201526 - 2201566	Phòng máy số 2a
			2201567 - 2201606	Phòng máy số 2b
			2201607 - 2201648	Phòng máy số 3a
			2201649 - 2201689	Phòng máy số 3b
		13h00 ngày 29/06/2023	2201690 - 2201721	Phòng máy số 1a
			2201723 - 2201755	Phòng máy số 1b
			2201756 - 2201787	Phòng máy số 2a
			2201788 - 2201823	Phòng máy số 2b
			2201824 - 2201864	Phòng máy số 3a
			2201865 - 2201907	Phòng máy số 3b
K77	Triết học Mác-Lênin	7h45 ngày 03/07/2023	1901006 - 2201026	Phòng máy số 1a
			2201027 - 2201063	Phòng máy số 1b
			2201065 - 2201108	Phòng máy số 2a
			2201109 - 2201142	Phòng máy số 2b
			2201143 - 2201182	Phòng máy số 3a
			2201184 - 2201224	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 03/07/2023	2201226 - 2201259	Phòng máy số 1a
			2201261 - 2201296	Phòng máy số 1b
			2201297 - 2201329	Phòng máy số 2a
			2201331 - 2201367	Phòng máy số 2b
			2201368 - 2201405	Phòng máy số 3a
			2201406 - 2201447	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 03/07/2023	2201448 - 2201487	Phòng máy số 1a
			2201488 - 2201525	Phòng máy số 1b
			2201526 - 2201566	Phòng máy số 2a
			2201567 - 2201606	Phòng máy số 2b
			2201607 - 2201648	Phòng máy số 3a
			2201649 - 2201689	Phòng máy số 3b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K77	Triết học Mác-Lênin	14h00 ngày 03/07/2023	2201690 - 2201721	Phòng máy số 1a
			2201723 - 2201755	Phòng máy số 1b
			2201756 - 2201787	Phòng máy số 2a
			2201788 - 2201823	Phòng máy số 2b
			2201824 - 2201864	Phòng máy số 3a
			2201865 - 2201907	Phòng máy số 3b
K77	Thực vật dược	7h45 ngày 07/07/2023	1401598 - 2201028	Phòng máy số 1a
			2201030 - 2201066	Phòng máy số 1b
			2201067 - 2201109	Phòng máy số 2a
			2201110 - 2201143	Phòng máy số 2b
			2201144 - 2201184	Phòng máy số 3a
			2201186 - 2201226	Phòng máy số 3b
		9h00 ngày 07/07/2023	2201227 - 2201261	Phòng máy số 1a
			2201262 - 2201297	Phòng máy số 1b
			2201298 - 2201331	Phòng máy số 2a
			2201333 - 2201368	Phòng máy số 2b
			2201369 - 2201406	Phòng máy số 3a
			2201407 - 2201448	Phòng máy số 3b
		10h15 ngày 07/07/2023	2201450 - 2201488	Phòng máy số 1a
			2201489 - 2201526	Phòng máy số 1b
			2201527 - 2201567	Phòng máy số 2a
			2201569 - 2201607	Phòng máy số 2b
			2201609 - 2201649	Phòng máy số 3a
			2201650 - 2201690	Phòng máy số 3b
		14h00 ngày 07/07/2023	2201691 - 2201723	Phòng máy số 1a
			2201724 - 2201756	Phòng máy số 1b
			2201758 - 2201788	Phòng máy số 2a
			2201789 - 2201823	Phòng máy số 2b
			2201824 - 2201864	Phòng máy số 3a
			2201865 - 2201907	Phòng máy số 3b
A0K77	Hóa hữu cơ 1	14h15 ngày 26/06/2023	2201004 - 2201459	Phòng máy số 3a
			2201508 - 2201905	Phòng máy số 3b
A0K77	Vật lý ứng dụng Dược	14h15 ngày 29/06/2023	2201004 - 2201459	Phòng máy số 3a
			2201508 - 2201905	Phòng máy số 3b
A0K77	Thực vật	14h15 ngày 07/07/2023	2201004 - 2201459	Phòng máy số 3a
			2201508 - 2201905	Phòng máy số 3b
H1K1	Hóa dược 2	14h15 ngày 15/06/2023	2091001 - 2091031	Phòng máy số 3a
			2091032 - 2091064	Phòng máy số 3b
H1K1	Bào chế và sinh dược học 1	15h30 ngày 23/06/2023	2091001 - 2091031	Phòng máy số 3a
			2091032 - 2091064	Phòng máy số 3b

Khoá	Học phần thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
H1K1	Bảo chế và sinh dược học 2	14h15 ngày 30/06/2023	2091001 - 2091031	Phòng máy số 3a
			2091032 - 2091064	Phòng máy số 3b
H1K2	Dược liệu 2	14h15 ngày 08/06/2023	2191001 - 2191030	Phòng máy số 1a
			2191031 - 2191061	Phòng máy số 1b
H1K2	Hóa sinh	14h15 ngày 12/06/2023	2191001 - 2191030	Phòng máy số 1a
			2191031 - 2191061	Phòng máy số 1b
H1K3	Tiếng Anh 1	15h30 ngày 22/06/2023	2291001 - 2291032	Phòng máy số 3a
			2291033 - 2291061	Phòng máy số 3b
H1K3	Hóa hữu cơ 1	15h30 ngày 26/06/2023	2291001 - 2291031	Phòng máy số 3a
			2291032 - 2291061	Phòng máy số 3b
H1K3	Hóa đại cương vô cơ	15h15 ngày 04/07/2023	2291001 - 2291031	Phòng máy số 3a
			2291032 - 2291061	Phòng máy số 3b
H1K3	Thực vật dược	15h30 ngày 07/07/2023	2291001 - 2291031	Phòng máy số 3a
			2291032 - 2291061	Phòng máy số 3b
C1K1	Tiếng Anh 1	15h30 ngày 22/06/2023	2271002 - 2271030	Phòng máy số 2a
			2271031 - 2271061	Phòng máy số 2b
C1K1	Hóa hữu cơ 1	15h30 ngày 26/06/2023	2271002 - 2271031	Phòng máy số 2a
			2271032 - 2271061	Phòng máy số 2b
C1K1	Hóa đại cương	15h15 ngày 04/07/2023	2271002 - 2271031	Phòng máy số 1a
			2271032 - 2271061	Phòng máy số 1b
C1K1	Vật lý đại cương 2	15h30 ngày 07/07/2023	2271002 - 2271031	Phòng máy số 1a
			2271032 - 2271061	Phòng máy số 1b
S1K1	Tiếng Anh 1	15h30 ngày 22/06/2023	2281002 - 2281028	Phòng máy số 1a
			2281029 - 2281059	Phòng máy số 1b
S1K1	Hóa hữu cơ 1	15h30 ngày 26/06/2023	2281001 - 2281030	Phòng máy số 1a
			2281031 - 2281059	Phòng máy số 1b
Chuyển ngành	Ngoại ngữ 3	15h30 ngày 27/06/2023	2001723 - 2101733	Phòng máy số 1a
HLDH	Ngoại ngữ 2	14h15 ngày 07/06/2023	1601577 - 1901100	Phòng máy số 2a
HLDH	Vật lý đại cương 1	14h15 ngày 07/06/2023	1601326 - 2001505	Phòng máy số 2b
HLDH	Vật lý đại cương 2	14h15 ngày 29/06/2023	1701144 - 1901600	Phòng máy số 1a

Ghi chú:

- Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng máy trước giờ thi 30 phút.

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2023

Người lập kế hoạch



Nguyễn Thị Hà Dương

KT. Trưởng phòng QLĐT
Trưởng BP Đào tạo đại học



Trần Thị Lan Hương

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải